

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phí Thị Th**, sinh năm 1953;

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1950(theo Giấy ủy quyền ngày 07/9/2020);

Đều ở địa chỉ: Khu Đ, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hữu V**, sinh năm 1969;

Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn: Bà Tân Thị H, sinh năm 1970 (theo Giấy ủy quyền ngày 07/9/2020);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Tân Thị H, sinh năm 1970;

Đều ĐKNKTT tại: xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đều trú tại: xóm M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông V và bà H đã mua thức ăn chăn nuôi gia súc của gia đình bà Th. Đến ngày 16/6/2015 (âm lịch), ông V và bà Th đã chốt nợ với nhau và xác định ông V còn nợ bà Th số tiền 30.000.000đ. Ông V, cũng thoả thuận thanh toán tiền lãi cho bà Th với số tiền 2%/1 tháng và cam kết đến tháng 10/2016 (âm lịch) thanh toán đủ gốc và lãi.
- Về tiền nợ gốc: Ông V, bà H chưa thanh toán trả cho bà Th;

- Về tiền lãi: Bà Th chỉ tính tiền lãi đến ngày 26/6/2020 (âm lịch) số tiền lãi là: $(60 \text{ tháng} \times 2\%) \times 30.000.000\text{đ} = 36.000.000\text{đ}$. Ông V đã thanh toán cho bà Th được 22.723.000đ, còn nợ số tiền là 13.277.000đ.
 - Tổng cả gốc và lãi ông V, bà H còn nợ bà Th là 43.277.000đ. Tuy nhiên, bà Th chỉ yêu cầu ông V, bà H phải trả tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
 - Ông V, bà H thống nhất thỏa thuận trả cho bà Th làm 02 (hai) lần:
 - + Lần thứ nhất: Trả 10.000.000đ vào ngày 03/02/2021 tức ngày 20/12/2020 (âm lịch);
 - + Lần thứ hai: Trả 10.000.000đ vào ngày 31/5/2021 tức ngày 20/4/2021 (âm lịch).
 - Bà Th không yêu cầu ông V và bà H phải trả bất kỳ khoản tiền lãi nào.
 - Về án phí: Bà Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.
 - + Vợ chồng ông V và bà H phải nộp 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

